

BỘ CÔNG THƯƠNG  
Số: 11/2008/QĐ-BCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 5 tháng 6 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng  
quặng vàng, đồng, niken, molipđen Việt Nam đến năm 2015, có xét đến năm 2025**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20 tháng 3 năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 59/2007/NQ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ về một số giải pháp xử lý những vướng mắc trong hoạt động đầu tư xây dựng và cải cách một số thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Thực hiện ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 3174/VPCP-CN ngày 11 tháng 6 năm 2007 của Văn phòng Chính phủ về việc uỷ quyền cho Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) phê duyệt Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng đồng, vàng, niken, molipđen đến năm 2015, định hướng đến năm 2025;

Xét Tờ trình số 138/VML-C2 ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ-Luyện Kim;

Xét đề nghị của Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch và Công nghiệp nặng.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng vàng, đồng, niken, molipđen Việt Nam đến năm 2015, có xét đến năm 2025, với các nội dung chính sau:

**I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN**

- Phát triển công nghiệp khai thác, chế biến quặng vàng, đồng, niken và molipđen phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp Việt Nam, quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội của các địa phương, bảo đảm hài hoà lợi ích quốc gia và địa phương, phù hợp với yêu cầu củng cố an ninh quốc phòng, bảo vệ các công trình văn hoá có giá trị và bảo vệ môi trường sinh thái tại các địa bàn có khoáng sản.

- Phát triển ngành công nghiệp khai thác, chế biến quặng vàng, đồng, niken và molipđen ổn định và bền vững, với công nghệ tiên tiến, bảo đảm an toàn, có hiệu quả kinh tế trên cơ sở khai thác hợp lý, tiết kiệm nguồn tài nguyên của đất nước.
- Thực hiện trước một bước các hoạt động thăm dò nhằm tạo cơ sở tài nguyên quặng vàng, đồng, niken và molipđen tin cậy cho hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản trong giai đoạn quy hoạch.
- Phát triển công nghiệp khai thác và chế biến quặng vàng, đồng, niken, molipđen trên cơ sở lợi thế về tài nguyên, trên cơ sở phát huy nội lực là chính, nhằm phục vụ trước hết nhu cầu của nền kinh tế, chỉ xuất khẩu những sản phẩm đã qua chế biến và trong nước không sử dụng hết.

## II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

- Tập trung thăm dò các mỏ, điểm mỏ quặng vàng, đồng, niken và molipđen đã được điều tra, đánh giá để đáp ứng đủ trữ lượng tin cậy cho nhu cầu khai thác và chế biến trong giai đoạn Quy hoạch.
- Thu hồi tối đa tài nguyên trong khai thác và chế biến thông qua việc áp dụng các công nghệ tiên tiến. Đảm bảo hiệu quả kinh tế việc khai thác và bảo vệ môi trường sinh thái tại các địa bàn hoạt động khoáng sản.
- Đẩy mạnh việc đầu tư đồng bộ các cơ sở chế biến sâu các loại khoáng sản vàng, đồng, niken và molipđen với công nghệ tiên tiến. Phân đấu sản lượng chế biến sâu các loại sản phẩm như sau:
  - + Vàng kim loại: năm 2010 đạt 4 tấn/năm; năm 2015 đạt 6 tấn/năm; giai đoạn 2015-2025 đạt 8-10 tấn/năm.
  - + Đồng kim loại: năm 2010 đạt 10.000 tấn/năm; năm 2015 đạt 20.000 tấn/năm; giai đoạn 2015-2025 đạt 30.000-40.000 tấn/năm.
  - + Niken kim loại (quy đổi): năm 2010 đạt 0 tấn/năm; giai đoạn 2015-2025 đạt 7.000-10.000 tấn/năm.
  - + Ferro molipđen: AUTHOR AUTHOR Giai đoạn 2016-2020: 20-40 tấn/năm; giai đoạn 2021-2025: 40-80 tấn/năm.

## III. DỰ BÁO NHU CẦU VÀNG, ĐỒNG, NIKEN VÀ MOLIPĐEN

Nhu cầu về vàng, AUTHOR đồng, niken và molipđen kim loại (hoặc quy đổi) dự báo như sau:

| TT | Chủng loại               | Đơn vị tính | Năm 2010 | Năm 2015 | Năm 2020 | Năm 2025 |
|----|--------------------------|-------------|----------|----------|----------|----------|
| 1  | Vàng                     | Tấn         | 86       | 92       | 98       | 103      |
| 2  | Đồng kim loại            | Ngàn tấn    | 92       | 120      | 156      | 196      |
| 3  | Niken kim loại (quy đổi) | Ngàn tấn    | 3,2      | 4,1      | 5,3      | 6,7      |
| 4  | Molipđen (quy đổi)       | Tấn         | 12       | 17       | 25       | 37       |

## IV. QUY HOẠCH THĂM DÒ

### 1. Thăm dò quặng vàng

Trữ lượng và tài nguyên dự báo quặng vàng khoảng 151,3 tấn vàng kim loại, trong đó đã xác định đến cấp C<sub>2</sub> khoảng 53,5 tấn; tài nguyên dự báo khoảng 97,8 tấn.

Trong giai đoạn 2008-2015, đẩy mạnh công tác thăm dò các mỏ, điểm mỏ vàng đã được điều tra cơ bản và có triển vọng về tài nguyên, điều kiện khai thác gồm 39 mỏ, điểm mỏ, trong đó 06 điểm mỏ vàng thuộc diện thăm dò và khai

thác quy mô công nghiệp đều đã và đang được thăm dò là các mỏ vàng Sa Phìn, Minh Lương (tỉnh Lào Cai); Trà Năng (Lâm Đồng); vàng gốc vùng A Vao - A Pey thuộc tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên - Huế; vàng khu vực Bồng Miêu (huyện Phú Ninh và huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam) và vàng gốc Đắc Sa, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Dự kiến nhu cầu vốn đầu tư cho công tác thăm dò khoảng 660 tỷ đồng.

## **2. Thăm dò quặng đồng**

Trữ lượng và tài nguyên dự báo quặng đồng khoảng 2,21 triệu tấn đồng kim loại, trong đó đã xác định đến cấp C<sub>2</sub> khoảng 1,24 triệu tấn; tài nguyên dự báo khoảng 0,97 triệu tấn.

Đẩy mạnh công tác thăm dò các mỏ, điểm mỏ quặng đồng đã được điều tra cơ bản và có triển vọng về tài nguyên trong giai đoạn 2008-2015, bao gồm 18 mỏ, điểm mỏ với tổng mức đầu tư dự kiến 189 tỷ đồng, gồm một số mỏ chủ yếu sau: Tả Phời, Vi Kẽm (Lào Cai); An Lương, Làng Phát (Yên Bái); Nậm He - Huổi Sáy (Điện Biên); Nậm Tia, Nậm Ngã, Nậm Kinh (Lai Châu); Suối On, Đá Đỏ, Phiêng Lương, Nà Lạ (Sơn La); Đức Bó (Quảng Nam).

## **3. Thăm dò quặng niken**

Trữ lượng quặng Niken đã được xác định đến cấp C<sub>2</sub> khoảng 3,5 triệu tấn chủ yếu tập trung tại địa bàn tỉnh Sơn La.

Dự kiến giai đoạn 2008-2015, tập trung thăm dò nâng cấp thân quặng II, III khu mỏ Bản Phúc và thăm dò nâng cấp khu mỏ Tạ Khoa, đảm bảo trữ lượng tin cậy cho việc khai thác và chế biến sâu tại khu vực. Tổng mức đầu tư cho thăm dò khu vực Sơn La dự kiến khoảng 50 tỷ đồng.

## **4. Thăm dò quặng molipđen**

Trữ lượng và tài nguyên dự báo quặng molipđen khoảng 28,4 ngàn tấn molipđen kim loại, trong đó đã xác định đến cấp C<sub>2</sub> khoảng 7 ngàn tấn; tài nguyên dự báo khoảng 21,4 ngàn tấn tập trung chủ yếu ở Lào Cai và An Giang.

Dự kiến sau khi hoàn thành công tác đánh giá, điều tra cơ bản (năm 2012), sẽ triển khai công tác thăm dò 02 điểm mỏ có triển vọng là Kín Chang Hồ và Ô Quy Hồ (Lào Cai) vào giai đoạn 2016-2020 để đảm bảo trữ lượng tin cậy cho khai thác vào giai đoạn sau 2020.

# **V. QUY HOẠCH KHAI THÁC, CHẾ BIẾN**

## **1. Khai thác, chế biến quặng vàng**

- Đẩy mạnh việc đầu tư khai thác và chế biến quặng vàng đến sản phẩm vàng kim loại; giai đoạn 2008-2015, ngoài các điểm mỏ quặng vàng được khai thác và chế biến quy mô nhỏ ở các địa phương, tập trung đầu tư khai thác, chế biến quy mô công nghiệp 06 mỏ vàng, bao gồm: Sa Phìn, Minh Lương (tỉnh Lào Cai); vàng gốc A Vao - A Pey (tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên - Huế); Trà Năng (Lâm Đồng); Bồng Miêu và Đắc Sa (Quảng Nam) với công suất khoảng 3,25 tấn/năm; giai đoạn 2016-2025, tùy theo khả năng trữ lượng tin cậy được xác định, đầu tư mở rộng tăng công suất lên khoảng 4,7-5,0 tấn/năm.

- Tổng mức đầu tư cho công tác khai thác, chế biến 06 mỏ quặng vàng quy mô công nghiệp trong giai đoạn quy hoạch dự kiến khoảng 2.920 tỷ đồng.

## **2. Khai thác, chế biến quặng đồng**

- Đẩy mạnh khai thác, tuyển và luyện quặng đồng 07 mỏ quy mô công nghiệp tại khu vực Lào Cai, Yên Bái, Điện Biên và Quảng Nam cùng với các mỏ quy mô vừa và nhỏ tại địa bàn các tỉnh Sơn La, Hoà Bình.